

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TRONG KINH TẾ TƯ NHÂN TẠI HÀ TĨNH

Trần Nữ Hồng Dung

Trường Đại học Hà Tĩnh

Email: dung.tranthihong@htu.edu.vn

Ngày nhận bài (received): 03/09/2025

Ngày nhận bài sửa (revised): 22/9/2025

Ngày nhận đăng (accepted): 01/10/2025

Tóm tắt

Kinh tế số trong khu vực tư nhân Hà Tĩnh đang phát triển nhưng vẫn ở giai đoạn đầu, chủ yếu dừng ở mức số hóa cơ bản. Hạ tầng số được cải thiện song chưa đồng đều, nhân lực và nhận thức số còn hạn chế. Bài viết phân tích thực trạng và đưa ra các hạn chế của kinh tế số trong kinh tế tư nhân tại Hà Tĩnh. Từ đó, đưa ra các giải pháp để phát triển kinh tế số trong kinh tế tư nhân tại Hà Tĩnh.

Từ khóa: Hà Tĩnh, kinh tế số, doanh nghiệp, kinh tế lõi, kinh tế mở rộng.

Current situation and solutions for developing the digital economy in the private sector in Ha Tinh province

Abstract

The digital economy in the private sector of Ha Tinh province has shown signs of development; however, it remains at an early stage and is largely limited to basic digitalization. Although digital infrastructure has been improved, its development is uneven, while digital human resources and digital awareness remain limited. This article analyzes the current situation of the digital economy in the private sector in Ha Tinh and identifies its existing limitations. Based on this analysis, the paper proposes solutions to promote the development of the digital economy in the private sector in Ha Tinh province.

Keywords: Ha Tinh, digital economy, enterprises, core economy, extended economy.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, kinh tế số đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tại Việt Nam, mục tiêu mà Đại hội XIII (2021) của Đảng đề ra, đến năm 2025 Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao, một trong những nhiệm vụ trọng tâm, bước đột phá chiến lược là tập trung phát triển mạnh mẽ kinh tế số. Nghị quyết 68-NQ/TW (Nghị quyết 68) ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân chỉ rõ: Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế

quốc gia; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối khác của Đảng. Mặt khác, Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhiệm vụ giải pháp thứ 6 là “Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp”

Đối với tỉnh Hà Tĩnh, kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng thể nền kinh tế địa phương, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng GRDP, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế số trong khu vực tư nhân tại Hà Tĩnh vẫn còn nhiều hạn chế: hạ tầng số chưa đồng bộ, trình độ ứng dụng công nghệ còn thấp, nhận thức và năng lực chuyển đổi số của doanh nghiệp chưa đồng đều, thiếu cơ chế chính sách khuyến khích phù hợp. Điều này đặt ra yêu cầu cần phải có những giải pháp kịp thời nhằm thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân tận dụng hiệu quả cơ hội mà kinh tế số mang lại.

Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế số trong khu vực kinh tế tư nhân tại Hà Tĩnh có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu sẽ góp phần làm rõ những kết quả đạt được, những khó khăn, thách thức, đồng thời đưa ra các khuyến nghị cụ thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Kinh tế số (Digital Economy) là nền kinh tế dựa trên nền tảng công nghệ số, trong đó dữ liệu, Internet, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, chuỗi khối và các công nghệ số khác được sử dụng để đổi mới sản phẩm, quy trình, mô hình kinh doanh và phương thức quản trị. Kinh tế số không chỉ gắn với thương mại điện tử mà còn bao gồm các dịch vụ số, tài chính số, sản xuất thông minh, chính phủ điện tử và hạ tầng số. Tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Chính phủ thì “Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế”. Kinh tế số bao gồm:

- Kinh tế số ICT là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông. Phát triển kinh tế số ICT với trọng tâm là doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số Make in Việt Nam, hài hoà với thu hút FDI có chọn lọc, gia tăng hàm lượng xuất khẩu.

- Kinh tế số nền tảng là hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu và các dịch vụ trực tuyến trên mạng. Phát triển kinh tế số nền tảng

với trọng tâm là các nền tảng số quốc gia, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực.

- Kinh tế số ngành là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực. Phát triển kinh tế số ngành với trọng tâm là ưu tiên đưa vào sử dụng các nền tảng số dùng chung, thống nhất trong từng ngành, lĩnh vực.

Khu vực kinh tế tư nhân với đặc trưng năng động, linh hoạt và khả năng thích ứng cao có vai trò tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ số. Việc thúc đẩy kinh tế số sẽ giúp doanh nghiệp tư nhân nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng thị trường, giảm chi phí và nâng cao sức cạnh tranh. Tuy nhiên, doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thường gặp khó khăn về vốn, nguồn nhân lực chất lượng cao, nhận thức hạn chế về chuyển đổi số và thiếu cơ sở hạ tầng công nghệ.

Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế số trong kinh tế tư nhân như: Hạ tầng số: Viễn thông, Internet, dữ liệu số. Trình độ kỹ năng công nghệ, khả năng sáng tạo của nguồn nhân lực số. Sự hỗ trợ từ chính quyền, khung pháp lý thuận lợi. Xu hướng tiêu dùng số, thương mại điện tử, dịch vụ trực tuyến.

Bên cạnh khái niệm kinh tế số, nghiên cứu này cũng dựa trên lý thuyết tăng trưởng kinh tế hiện đại, nhấn mạnh vai trò của đổi mới công nghệ như một động lực cốt lõi của tăng trưởng dài hạn. Lý thuyết đổi mới sáng tạo của Schumpeter tiếp tục cung cấp nền tảng quan trọng cho phân tích. Theo Schumpeter, doanh nghiệp tư nhân là trung tâm của đổi mới và là lực lượng tạo ra “sự phá hủy sáng tạo”, trong đó các mô hình kinh doanh mới thay thế các phương thức truyền thống, mở ra giá trị mới cho nền kinh tế. Bối cảnh Hà Tĩnh hiện nay cho thấy rõ điều này: thương mại điện tử, thanh toán số, quản trị doanh nghiệp bằng phần mềm hay số hóa nông nghiệp đang thay thế các hình thức kinh doanh truyền thống vốn kém hiệu quả. Sự thay đổi này giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và giảm chi phí vận hành. Vì vậy, để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tư nhân, tỉnh Hà Tĩnh cần duy trì môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp đổi mới, bao gồm chính sách ưu đãi công nghệ, hỗ trợ chuyển đổi số và các chương trình tư vấn kỹ thuật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận tổng hợp, kết hợp giữa phương pháp định tính và phân tích so sánh nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế số trong khu vực kinh tế tư nhân tại Hà Tĩnh. Trên cơ sở các khung lý thuyết về kinh tế số, tăng trưởng kinh tế hiện đại, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững, nghiên cứu tiến hành hệ thống hóa các khái niệm, yếu tố ảnh hưởng và mô hình phát triển kinh tế số.

Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo của các cơ quan quản lý như Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tổng cục Thống kê cùng các

văn bản chiến lược ở cấp Trung ương và địa phương. Các số liệu về doanh nghiệp tư nhân, quy mô kinh tế số, tỷ trọng GRDP và chỉ tiêu theo từng ngành được tổng hợp và phân tích theo chuỗi thời gian.

Các phương pháp phân tích được sử dụng gồm: (i) phân tích mô tả để đánh giá xu hướng phát triển kinh tế số; (ii) phân tích so sánh giữa các năm và giữa cơ cấu kinh tế số lõi - mở rộng; (iii) đối chiếu thực trạng với mục tiêu chiến lược của tỉnh để nhận diện khoảng cách và các vấn đề đặt ra. Kết quả phân tích là cơ sở đề xuất nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy kinh tế số trong khu vực tư nhân tại Hà Tĩnh.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân tại Hà Tĩnh

Bảng 1. Số liệu khu vực kinh tế tư nhân tại Hà Tĩnh 2022-2025

Năm	Doanh nghiệp mới thành lập	Vốn đăng ký DN mới (tỷ đồng)
2022	1.380	10.000
2023	900	3700
2024	1336	7021
2025	1178	3145

Nguồn: Sở KHĐT Hà Tĩnh

Trong giai đoạn 2022 - 2025, khu vực kinh tế tư nhân tại Hà Tĩnh có sự phát triển rõ nét cả về số lượng lẫn quy mô, song cũng bộc lộ những thách thức nhất định. Năm 2022 toàn tỉnh thành lập mới 1.380 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký gần 10.000 tỷ đồng (tăng 27,07% về số lượng và giảm 24,61% về số vốn đăng ký). Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 7,2 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2021 là 12,21 tỷ đồng). Năm 2023, số doanh nghiệp thành lập mới đạt gần 900 trong 9 tháng, với tổng vốn đăng ký khoảng 3.700 tỷ đồng. Sang năm 2024, tình hình khởi nghiệp kinh doanh khởi sắc hơn khi toàn tỉnh có 1.336 doanh nghiệp mới thành lập, tổng vốn đăng ký đạt 7.021 tỷ đồng; số doanh nghiệp đang hoạt động vượt 6.800, cùng khoảng 53.000 hộ và cá nhân kinh doanh, cho thấy khu vực tư nhân ngày càng chiếm tỷ trọng áp đảo. Bước sang năm 2025, chỉ trong 8 tháng đầu năm đã có 1.178 doanh nghiệp mới ra đời, nâng tổng số doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc lên khoảng 13.000. Tuy nhiên, bên cạnh sự gia tăng về số lượng, vẫn có một bộ phận doanh nghiệp nhỏ, vốn thấp, dễ bị tác động bởi biến động thị trường, nhiều đơn vị phải tạm ngừng hoặc giải thể. Nhìn chung, kinh tế tư nhân Hà Tĩnh đang khẳng định vai trò là động lực quan trọng trong tăng trưởng, tạo việc làm và huy động nguồn lực xã hội, song cần tiếp tục hỗ trợ về vốn, công nghệ và liên kết để phát triển bền vững hơn.

3.2. Thực trạng phát triển kinh tế số trong kinh tế tư nhân tại Hà Tĩnh

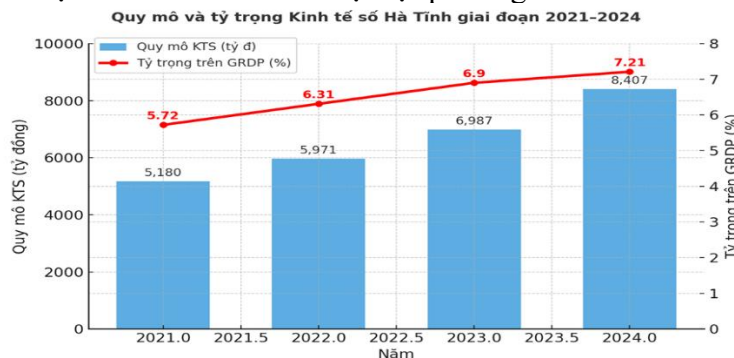
Bảng 2. Tổng quan Kinh tế số Hà Tĩnh

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024
Quy mô KTS (tỷ đồng)	5.180	5.971	6.987	8.407
Tỷ trọng trên GRDP (%)	5.72	6.31	6.9	7.21
Tỷ trọng KTS của cả nước	11.7	11.9	12.5	13.7

Nguồn: Theo sở NNMT Hà Tĩnh

Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của Hà Tĩnh đã có sự cải thiện rõ rệt trong thời gian gần đây. Năm 2022, kinh tế số chiếm khoảng 6,31% trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh, và đến năm 2023 con số này đã tăng lên 6,9%. Sự gia tăng này cho thấy đóng góp của kinh tế số đối với tăng trưởng kinh tế Hà Tĩnh ngày càng lớn, phản ánh hiệu quả bước đầu của quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử và số hóa dịch vụ công đã góp phần nâng cao năng suất, giảm chi phí và thúc đẩy năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp địa phương. Quy mô kinh tế số tăng mạnh từ 5.180 tỷ năm 2021 lên 8.407 tỷ năm 2024, tương ứng với tỷ trọng GRDP tăng từ 5,7% lên 7,21%, phản ánh sự mở rộng nhanh chóng của kinh tế số tại Hà Tĩnh.

Biểu đồ thể hiện xu hướng tăng trưởng của kinh tế số tại Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2024. Cột màu xanh biểu thị quy mô kinh tế số (tỷ đồng), trong khi đường màu đỏ thể hiện tỷ trọng kinh tế số trong GRDP (%). Có thể thấy cả hai chỉ tiêu đều tăng đều qua các năm, phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số tại địa phương.



Là địa phương có điểm xuất phát thấp, Hà Tĩnh xác định kinh tế số là cơ hội để tạo đột phá trong phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh. Thời gian qua, địa phương tích cực tập trung cho chuyển đổi số, trong đó ưu tiên phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng cứng và hạ tầng mềm) để hình thành các nền tảng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số. Riêng về kinh tế số, dù mới chỉ ở giai đoạn đầu nhưng Hà Tĩnh đã đạt không ít kết quả nổi trội, đặc biệt là các lĩnh vực như thương mại điện tử, thanh toán điện tử... Đến nay, toàn tỉnh đã có khoảng 5.000 doanh nghiệp đang sử dụng các nền tảng số như: Khai báo thuế, bảo hiểm xã hội, hóa đơn điện tử, kế toán, quản lý kho, lưu trú trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tuyển

dụng trực tuyến; an toàn, an ninh mạng, đào tạo nội bộ trực tuyến, chăm sóc khách hàng, quản lý công việc, nền tảng điện toán đám mây...

Cùng với đó, 100% doanh nghiệp, tổ chức sử dụng hóa đơn điện tử; 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; 7.112 đơn vị đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử; hệ thống khai báo, thông quan điện tử; 100% tờ khai đối với hàng hóa xuất nhập khẩu được khai báo trên hệ thống thông quan tự động; 100% phí, lệ phí được thực hiện theo phương thức điện tử". Hà Tĩnh cũng đang triển khai tốt các nội dung Chương trình SMEdx hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; 100% các trường học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở y tế trên toàn tỉnh đã triển khai thu phí không dùng tiền mặt...

Bảng 3. Quy mô và tỷ trọng kinh tế số Hà Tĩnh

Năm	Kinh tế số Hà Tĩnh (tỷ đồng)	KTS lõi (tỷ đồng)	KTS mở rộng (tỷ đồng)	Tỷ trọng KTS lõi Hà Tĩnh (%)	Tỷ trọng KTS mở rộng Hà Tĩnh (%)	Tỷ trọng KTS lõi cả nước (%)	Tỷ trọng KTS mở rộng cả nước (%)
2021	5180	2428	2752	46.9	53.1	70.7	29.3
2022	5971	2543	3428	42.6	57.4	66.4	33.6
2023	6987	3051	3936	43.7	56.3	66.0	34.0
2024	8407	4134	4273	49.2	50.8	69.6	30.4

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Nền kinh tế số cốt lõi của Hà Tĩnh chủ yếu là các doanh nghiệp phần mềm viễn thông và công nghệ thông tin. Hiện nay, ngành kinh tế số cốt lõi của tỉnh có khoảng 100 doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp viễn thông và phần mềm CNTT. Kinh tế số lõi (ngành ICT) của Hà Tĩnh chủ yếu đến từ ngành viễn thông, chiếm tỷ trọng thấp hơn so với trung bình của nước và tốc độ tăng trưởng cũng thấp hơn mức trung bình của cả nước.

KTS số mở rộng (KTS ngành), chiếm tỷ trọng cao hơn trung bình của cả nước, và tốc độ tăng cũng khá ấn tượng trong năm 2021, tuy nhiên giảm nhẹ trong năm 2022. Năm 2023, tốc độ tăng trưởng KTS mở rộng của Hà Tĩnh cao hơn mức bình quân của cả nước. Điều này cho thấy mức độ lan tỏa KTS trong nền kinh tế.

Kinh tế số chủ yếu ở quy mô nhỏ, trên địa bàn mới chỉ có các ngân hàng điện tử (hầu hết các siêu thị, điểm bán hàng tự phục vụ đều cung cấp dịch vụ thanh toán qua ngân hàng điện tử) và các dịch vụ xe công nghệ đã bắt đầu xuất hiện. Nền kinh tế số của Hà Tĩnh không chỉ dừng lại ở CNTT - viễn thông mà đang lan tỏa mạnh mẽ sang các lĩnh vực mũi nhọn như nông nghiệp, logistics, thương mại và du lịch.

Bảng 4. Các chỉ tiêu KTS trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2024

TT	Chỉ tiêu	Đv	2021	2022	2023	2024
1	KTS giá so sánh	Tr.đ	104,131	115,409	131,473	139,854
2	Tốc độ tăng trưởng	%		10.83	13.92	6.37
3	KTS giá hiện hành	Tr.đ	203,970	225,377	256,200	277,919
4	Tỷ trọng trong giá trị tăng thêm ngành	%	1.55	1.63	1.83	1.90
5	Tỷ trọng trong KTS Hà Tĩnh	%	4.43	4.36	4.35	3.78

Trong nông nghiệp, tỉnh đang số hóa quy trình sản xuất - tiêu thụ thông qua truy xuất nguồn gốc, bản đồ vùng trồng trọt và thị trường nông sản số. Nhiều đặc sản địa phương được bày bán trên các nền tảng thương mại điện tử, giúp nông dân tiếp cận thị trường rộng lớn hơn. Ứng dụng công nghệ số vào xây dựng tem, nhãn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR để đưa lên các sàn thương mại điện tử, lượng tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã nông nghiệp tăng gấp 4-5 lần. 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP; có 544 sản phẩm được giới thiệu và bày bán trên sàn thương mại điện tử Hà Tĩnh, trong đó 416 sản phẩm tiêu biểu và các sản phẩm đặc trưng của Hà Tĩnh.

Bảng 5: Các chỉ tiêu KTS trong lĩnh vực thương mại, bán buôn - bán lẻ tại Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2024

STT	Chỉ tiêu	Đv	2021	2022	2023	2024
1	KTS giá so sánh	Tr.đ	223,428	250,035	328,459	799,058
2	Tốc độ tăng trưởng	%		11.91	31.37	143.27
3	KTS giá hiện hành	Tr.đ	488,796	559,146	760,607	1,732,957
4	Tỷ trọng trong giá trị tăng thêm ngành	%	7.80	9.04	9.98	20.82
5	Tỷ trọng trong KTS Hà Tĩnh	%	10.61	10.82	12.90	23.59

Hà Tĩnh có hơn 3.800 gian hàng trên các sàn thương mại điện tử. Tổng doanh thu bán lẻ trực tuyến trên sàn thương mại điện tử và mạng xã hội năm 2022 đạt gần 250 tỷ đồng (tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2021); 8 tháng đầu năm 2023 ước đạt khoảng 130 tỷ đồng. Hầu hết các cơ sở giáo dục, y tế, chợ, trung tâm thương mại hay các hộ kinh doanh nhỏ lẻ đều đã ứng dụng chuyển khoản, thanh toán thẻ, đặc biệt là thanh toán qua quét mã QR. KTS trong lĩnh vực thương mại chiếm tỷ trọng lớn trong cả giá trị tăng thêm của ngành và KTS toàn tỉnh, tốc độ tăng trưởng cũng rất ấn tượng.

Tuy đã đạt được kết quả quan trọng bước đầu nhưng nhìn chung kinh tế số tỉnh Hà Tĩnh chưa đạt kỳ vọng đề ra.

3.3. Những tồn tại, hạn chế kinh tế số Hà Tĩnh

Thành phần lõi của kinh tế số Hà Tĩnh hiện nay vẫn còn yếu và chưa thực sự tạo được sức bật cho toàn bộ nền kinh tế số của tỉnh. Các hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin chủ yếu tập trung vào viễn thông, trong khi những mảng có giá trị gia tăng cao như phần mềm, công nghệ cao và sản xuất thiết bị số vẫn chưa phát triển mạnh để tạo ra đột phá đáng kể. Thực tế cho thấy, khi triển khai các hệ thống như Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh (IOC) hay các dự án kết nối camera giám sát, việc tồn tại nhiều đầu mối phần mềm khác nhau đã gây khó khăn trong việc tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị. Điều này phản ánh hạn chế về tính đồng bộ của hạ tầng công nghệ và cho thấy Hà Tĩnh cần có chiến lược đầu tư tập trung hơn để phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế số lõi trong thời gian tới.

Tăng trưởng kinh tế số của Hà Tĩnh hiện nay vẫn còn không đồng đều giữa các ngành và lĩnh vực. Trong khi khu vực thương mại - dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng khá tốt nhờ sự phát triển của thương mại điện tử, thanh toán số và các nền tảng trực tuyến, thì các lĩnh vực như công nghiệp và năng lượng - vốn được xem là một phần của kinh tế số mở rộng - lại có tốc độ tăng trưởng chưa ổn định, thiếu tính bền vững. Bên cạnh đó, tại một số vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin vẫn còn hạn chế, khiến việc ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản lý gặp nhiều khó khăn. Sự chênh lệch này đang là một thách thức lớn đối với Hà Tĩnh trong quá trình xây dựng nền kinh tế số toàn diện và đồng bộ trên toàn tỉnh.

Hà Tĩnh hiện vẫn được đánh giá là đang ở giai đoạn khởi đầu trong quá trình phát triển kinh tế số, với điểm xuất phát thấp so với nhiều địa phương khác. Phần lớn các hoạt động chuyển đổi số mới chỉ dừng lại ở mức độ ứng dụng ban đầu, chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng trong toàn bộ nền kinh tế. Trong lĩnh vực hành chính công, mặc dù tỷ lệ số hóa hồ sơ đã đạt mức cao, song mức độ cung cấp kết quả điện tử và trải nghiệm của người sử dụng dịch vụ công trực tuyến vẫn còn nhiều hạn chế.

4. Một số giải pháp phát triển kinh tế số trong kinh tế tư nhân tại Hà Tĩnh

Theo quyết định số 2494/ QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, Hà Tĩnh đặt ra mục tiêu đến năm 2030 đưa tỷ trọng kinh tế số chiếm trên 20% GRDP của tỉnh. Đây là một định hướng quan trọng nhằm khẳng định vai trò của công nghệ số như một động lực then chốt cho tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Thứ nhất, Hà Tĩnh cần đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số đồng bộ và hiện đại, đặc biệt là hạ tầng viễn thông băng rộng, trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây. Việc mở rộng phủ sóng 5G tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm đô thị và dần tiến tới vùng nông thôn sẽ tạo điều kiện để doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến như IoT, AI, big data vào sản xuất và kinh doanh. Hạ tầng dữ liệu dùng chung giữa các sở, ngành cũng

cần được chuẩn hóa để tăng khả năng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, khắc phục tình trạng phân tán hệ thống phần mềm gây khó khăn cho vận hành các dự án như IOC và quản lý đô thị thông minh.

Thứ hai, tỉnh cần phát triển mạnh thị trường công nghệ số và hệ sinh thái doanh nghiệp ICT. Việc khuyến khích hình thành các doanh nghiệp công nghệ bản địa, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực phần mềm, dữ liệu và dịch vụ số sẽ góp phần tạo nguồn lực ICT nội tỉnh. Hà Tĩnh có thể triển khai các gói hỗ trợ về tài chính, thuế, ưu đãi thuê đất, không gian làm việc chung và kết nối thị trường cho doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ. Đồng thời, cần thu hút doanh nghiệp lớn trong ngành ICT đầu tư hoặc mở chi nhánh tại Hà Tĩnh nhằm lan tỏa tri thức và kinh nghiệm, đồng thời tạo việc làm chất lượng cao cho lao động địa phương.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực số được xem là trụ cột quan trọng để nâng cao năng lực của kinh tế số lõi. Hà Tĩnh cần đẩy mạnh đào tạo nhân lực CNTT và kỹ năng số tại Trường Đại học Hà Tĩnh, các trường nghề, trung tâm đào tạo và thông qua hợp tác với doanh nghiệp công nghệ lớn. Việc xây dựng các chương trình đào tạo theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, kết hợp thực tập - trải nghiệm - nghiên cứu ứng dụng sẽ giúp hình thành đội ngũ kỹ sư và chuyên viên số chất lượng cao. Song song đó, tỉnh cần tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý nhà nước, nhân lực trong doanh nghiệp vừa và nhỏ để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế số.

Thứ tư, Hà Tĩnh cần xây dựng môi trường pháp lý, chính sách khuyến khích đổi mới và đầu tư công nghệ. Các cơ chế ưu tiên doanh nghiệp ICT trong đấu thầu, mua sắm công nghệ, thử nghiệm sandbox cho sản phẩm số mới, cũng như các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng mô hình sản xuất thông minh sẽ tạo động lực thúc đẩy khu vực kinh tế số lõi. Tỉnh cũng cần ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật chung để đảm bảo tính đồng bộ và khả năng tích hợp giữa các hệ thống phần mềm trong toàn bộ bộ máy hành chính và các ngành kinh tế.

Thứ năm, cần có những giải pháp quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế số tại Hà Tĩnh là hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) ứng dụng nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị. Với đặc thù chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số doanh nghiệp của tỉnh, khu vực SMEs đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa chuyển đổi số đến toàn bộ nền kinh tế. Chính vì vậy, Hà Tĩnh đã và đang triển khai nhiều chương trình hỗ trợ như tư vấn giải pháp công nghệ, đào tạo kỹ năng số, cung cấp nền tảng dùng chung, và kết nối doanh nghiệp với các nhà cung cấp dịch vụ số uy tín. Việc khuyến khích SMEs áp dụng các công cụ như quản trị doanh nghiệp trực tuyến (ERP), marketing số, thương mại điện tử hay thanh toán không tiền mặt không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí mà còn góp phần mở rộng thị trường, tăng sức cạnh tranh và thúc đẩy quá trình số hóa nền kinh tế địa phương.

Thứ sáu, Hà Tĩnh xác định thương mại điện tử là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng của kinh tế số, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển sản phẩm OCOP. Việc đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất địa phương mở rộng thị trường tiêu thụ, kết nối trực tiếp với người tiêu dùng trong và ngoài nước mà không bị giới hạn bởi không gian địa lý. Tỉnh đã hỗ trợ đưa hàng trăm sản phẩm OCOP, nông sản đặc sản như cam Khe Mây, bưởi Phúc Trạch, nước mắm Lạch Kèn, kẹo cu đơ Hà Tĩnh... lên các sàn thương mại điện tử lớn như Postmart, Voso và sàn thương mại điện tử của tỉnh. Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo, hướng dẫn kỹ năng kinh doanh số, quảng bá trực tuyến và thanh toán không tiền mặt cũng được triển khai rộng rãi, giúp người dân và doanh nghiệp nâng cao năng lực kinh doanh trong môi trường số, qua đó góp phần phát huy giá trị thương hiệu nông sản Hà Tĩnh và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp - thương mại địa phương.

Cuối cùng, đảm bảo an toàn, an ninh mạng là điều kiện bắt buộc để phát triển bền vững kinh tế số lõi. Hà Tĩnh cần tăng cường năng lực của Trung tâm Giám sát an ninh mạng tỉnh, đầu tư hệ thống cảnh báo sớm và đào tạo kỹ năng an toàn thông tin cho doanh nghiệp và người dân. Việc thực thi các tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu, kiểm thử an ninh và xây dựng văn hóa an ninh mạng sẽ giúp nâng cao niềm tin của doanh nghiệp và người dân khi sử dụng dịch vụ số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị, 2024, *Nghị quyết số 57-NQ/TW*, ngày 22/12/2024 về phát triển khoa học công nghệ.
- Bộ chính trị, 2025, *Nghị quyết số 68-NQ/TW*, ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân
- Bộ Thông tin và Truyền thông (2022). *Kinh tế số và chuyển đổi số tại Việt Nam*. NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- Nguyễn Quang Thuần (chủ biên) (2021). *Kinh tế số trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê (2025). *Thông cáo báo chí kết quả biên soạn chỉ tiêu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP, GRDP giai đoạn 2020-2024*.
- Thủ tướng Chính phủ (2022). *Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022.
- <https://sonnmt.hatinh.gov.vn/sotnmt/portal/read/chuyen-doi-so/news/ket-qua-chuyen-doi-so-tren-dia-ban-tinh-thoi-gian-qua-nhiem-vu-thoi-gian-toi.html>.
- UBND tỉnh Hà Tĩnh, (2025), Ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, Quyết định số 2494/ QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 114-115, 214, 113, 218, 123, 132, 223, 225, 245, 247, 241, 247, 249, 250-251, 200-201, 204.

Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX.

Joseph Schumpeter, 1934, *The Theory of Economic Development*, Harvard University, United States of America.

Robert M. Solow, 2000, *Growth Theory: An Exposition*, Oxford University Press, United States of America.

Robert E. Lucas Jr., 2004, *Lectures on Economic Growth*, Harvard University Press, United States of America.

Ramesh Chandra, 2022, *Endogenous Growth in Historical Perspective*, University of Glasgow, UK